# BÀI THỰC HÀNH SỐ 7

#### Store procedure

```
CHO 2 BĂNG DỮ LIÊU SAU
1. KHOA(MAKHOA,TENKHOA,DIENTHOAI)
2. LOP(MALOP.TENLOP.KHOA.HEDT.NAMNHAPHOC.MAKHOA)
STORE PROCEDURE: LÀ THỦ TỤC NỘI TẠI, KHÔNG TRẢ VỀ GIÁ TRỊ
-- TƯƠNG TƯ HÀM VOID -- CHỈ THỰC HIỆN CHÚ KHÔNG TRẢ VỀ
--KHI GOI STORE PROCEDURE KHÔNG CÓ BIẾN GÁN TRẢ VỀ
--CÚ PHÁP
CREATE PROC SP TENTHUTUC(@THAMBIEN1 KIEUDL1(KT),...)
AS
BEGIN
  DECLARE @BIEN1 KIEUDL1(KT) --BIÉN CỤC BÔ
  XỬ LÝ TRONG THỦ TUC
END
GOI THỦ TUC: EXEC TENTHUTUC DOISO1....
VD1, VIET THU TUC NHAP VAO KHOA VOI CAC THAM BIEN
MAKHOA.
TENKHOA, DIENTHOAI, HÃY KIỂM TRA XEM TÊN KHOA ĐÃ TỒN
TẠI TRƯỚC ĐÓ HAY CHỦA, NẾU ĐÃ TỒN TẠI ĐƯA RA THOOG BÁO,
NẾU CHUA TÔN TẠI THÌ NHẬP VÀO BẢNG KHOA, TEST VỚI 2
TRƯỜNG HƠP
CREATE PROC SP NHAPKHOA (@MAKHOA INT, @TENKHOA
NVARCHAR(20), @DIENTHOAI NVARCHAR(12))
AS
 BEGIN
   IF(EXISTS(SELECT * FROM KHOA WHERE Tenkhoa=@TENKHOA))
    PRINT 'TEN KHOA '+@TENKHOA+'DA TON TAI'
   ELSE
    INSERT INTO khoa
VALUES (@MAKHOA, @TENKHOA, @DIENTHOAI)
```

```
END
TEST
SELECT * FROM khoa
EXEC SP_NHAPKHOA 6,'XYZ','1224556'
--CACH 2
CREATE PROC SP_NHAPKHOA2(@MAKHOA INT,@TENKHOA
NVARCHAR(20, @DIENTHOAI NVARCHAR(12))
AS
 BEGIN
   DECLARE @DEM INT
   SELECT @DEM=COUNT(*) FROM khoa WHERE tenkhoa=@TENKHOA
   IF(@DEM=0)
    INSERT INTO khoa
VALUES (@MAKHOA, @TENKHOA, @DIENTHOAI)
   ELSE
    PRINT 'KHOA DA TON TAI'
 END
---BAI TAP 1
HÃY VIẾT THỦ TỤC NHẬP DỮ LIỆU CHO BẢNG LOP VỚI CÁC
THAM BIÉN Malop, TENLOP, KHOA, HEDT, NAMNHAPHOC, MAKHOA
 - KIỂM TRA XEM TÊN LỚP ĐÃ CÓ TRƯỚC ĐÓ CHƯA NẾU CÓ THÌ
THÔNG BÁO
 - KIỂM TRA XEM MAKHOA NÀY CÓ TRONG BẢNG KHOA HAY
KHÔNG
 NÉU KHÔNG CÓ THÌ THÔNG BÁO
- HÊ DT CÓ PHẢI LÀ ĐH HAY CÐ HAY KHÔNG NẾU KHÔNG PHẢI
 THÌ THÔNG BÁO
- NẾU ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN THÌ CHO NHẬP
CREATE PROC SP NHAPLOP (@Malop INT, @TENLOP NVARCHAR(20),
           @KHOA INT, @HEDT NVARCHAR(20),
           @NAMNHAPHOC INT, @MAKHOA INT)
AS
 BEGIN
```

```
IF(EXISTS(SELECT * FROM lop WHERE tenlop=@TENLOP))
    PRINT 'LOP DA TON TAI'
   ELSE
    IF(NOT EXISTS(SELECT * FROM khoa WHERE
makhoa=@MAKHOA))
     PRINT 'KHOA NAY CHUA TON TAI'
    ELSE
     IF(@HEDT<>'CD' AND @HEDT<>'DH')
       PRINT 'BAN PHAI NHAP DUNG HE DT'
     ELSE
       INSERT INTO lop
VALUES (@Malop, @TENLOP, @KHOA, @HEDT, @NAMNHAPHOC, @MAKH
OA)
 END
 SELECT * FROM LOP
 SELECT * FROM khoa
 EXEC SP NHAPLOP 7, 'TIN22', 2, 'DH', '2011', 3
THU TUC CO GIA TRI TRA VE -- THUR TUC CO OUTPUTS
CREATE PROC SP TENTHUTUC (@THAMBIEN1 KIEUDL1 (KT),....
           @BIENTRAVE KIEUDL OUTPUT)
AS
 BEGIN
  DECLARE @BIEN1 KIEUDL1(KT)
  XU LY TREN THU TUC
  RETURN @BIENTRAVE
 END
 VD2, VIET THU TUC NHAP VAO KHOA VOI CAC THAM BIEN
MAKHOA, TENKHOA, DIENTHOAI, HÃY KIỆM TRA XEM TÊN KHOA
ĐÃ TÒN TAI TRƯỚC ĐÓ HAY CHƯA, NẾU ĐÃ TÒN TAI TRẢ VỀ GIÁ
TRI 0, NÉU CHUA TÔN TAI nTHÌ NHẬP VÀO BẢNG KHOA, TEST VỚI 2
TRƯỜNG HƠP
CREATER PROC SP_NHAPKHOA3(@MAKHOA INT,@TENKHOA
NVARCHAR(20), @DIENTHOAI NVARCHAR(12), @KQ INT OUTPUT)
```

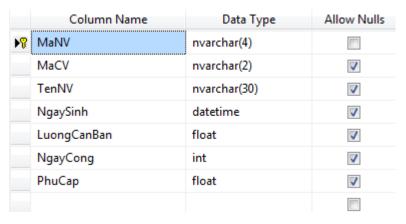
```
AS
 BEGIN
  IF(EXISTS(SELECT * FROM khoa WHERE TENKHOA=@TENKHOA))
   SET @KQ=0 –SET LÀ LÊNH GÁN TRONG SQL
  ELSE
   INSERT INTO khoa
VALUES (@MAKHOA, @TENKHOA, @DIENTHOAI)
  RETURN @KO
 END
--TEST
DECLARE @LOI INT
EXEC SP_NHAPKHOA3 '8', 'CNTTASAS', '12356', @LOI OUTPUT
SELECT @LOI
--BÔI ĐEN CẢ 3 RÔI CHẠY
--NẾU LOI TRẢ VỀ NULL THÌ BẢNG KHOA ĐÃ ĐƯỢC NHẬP
--NẾU LÕI TRẢ VỀ KHÁC NULL THÌ XEM GIÁ TRỊ LỖI TRẢ VỀ ĐỂ
BIÉT LÕI MẮC PHẢI
                   -----BAI TAP 2
HÃY VIẾT THỦ TUC NHẬP DỮ LIÊU CHO BẢNG LOP VỚI CÁC
THAM BIÉN Malop, TENLOP, KHOA, HEDT, NAMNHAPHOC, MAKHOA
 - KIỂM TRA XEM TÊN LỚP ĐÃ CÓ TRƯỚC ĐÓ CHƯA NẾU CÓ THÌ
TRA VE 0
- KIỂM TRA XEM MAKHOA NÀY CÓ TRONG BẢNG KHOA HAY
KHÔNG
 NÉU KHÔNG CÓ THÌ TRA VE 1
- HỆ DT CÓ PHẢI LÀ ĐH HOẶC CÐ HAY KHÔNG NẾU KHÔNG PHẢI
 THÌ TRA VE 2
- NẾU ĐẦY ĐỦ THÔNG TIN THÌ CHO NHẬP
```

# Thực hành phần thủ tục

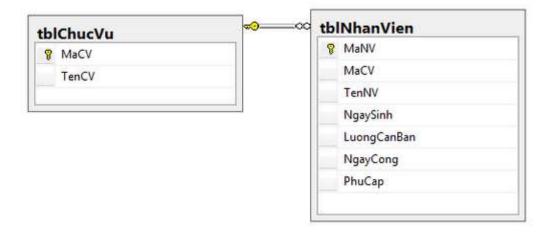
- A. Tạo CSDL có tên QLNV (0.5 điểm)
- B. Tạo các bảng dữ liệu sau trong CSDL vừa tạo với các chỉ định ràng buộc tương ứng (0.5đ) điểm). (Tạo bằng Query Analys)
- Bảng Chức vụ: tblChucvu

Column Name	Data Type	Allow Nulls
<b>▶</b> ¶ MaCV	nvarchar(2)	
TenCV	nvarchar(30)	<b>V</b>

- Bảng Nhân viên: tblNhanVien



- Liên kết bảng: Tạo liên kết khóa ngoại



## C. Chèn dữ liệu sau đây vào các bảng trên (1 điểm)

### - Bång tblChucvu:

MaCV	TenCV
BV	Bảo Vệ
GD	Giám Đốc
HC	Hành Chính
KT	Kế Toán
TQ	Thủ Quỹ
VS	Vệ Sinh

### - Bång tblNhanvien:

MaCV	TenNV	NgaySinh	LuongCanB	NgayCong	PhuCap
GD	Nguyễn Văn An	12/12/1977 12:0	700000	25	500000
BV	Bùi Văn Tí	10/10/1978 12:0	400000	24	100000
KT	Trần Thanh Nhật	9/9/1977 12:00:	600000	26	400000
VS	Nguyễn Thị Út	10/10/1980 12:0	300000	26	300000
HC	Lê Thị Hà	10/10/1979 12:0	500000	27	200000
	GD BV KT VS	GD Nguyễn Văn An BV Bùi Văn Tí KT Trần Thanh Nhật VS Nguyễn Thị Út	GD Nguyễn Văn An 12/12/1977 12:0  BV Bùi Văn Tí 10/10/1978 12:0  KT Trần Thanh Nhật 9/9/1977 12:00:  VS Nguyễn Thị Út 10/10/1980 12:0	GD Nguyễn Văn An 12/12/1977 12:0 700000 BV Bùi Văn Tí 10/10/1978 12:0 400000 KT Trần Thanh Nhật 9/9/1977 12:00: 600000 VS Nguyễn Thị Út 10/10/1980 12:0 300000	GD     Nguyễn Văn An     12/12/1977 12:0     700000     25       BV     Bùi Văn Tí     10/10/1978 12:0     400000     24       KT     Trần Thanh Nhật     9/9/1977 12:00:     600000     26       VS     Nguyễn Thị Út     10/10/1980 12:0     300000     26

#### D. Yêu cầu:

a. Viết thủ tục SP\_Them\_Nhan\_Vien, biết tham biến là MaNV, MaCV, TenNV,Ngaysinh,LuongCanBan,NgayCong,PhuCap. Kiểm tra MaCV có tồn tại trong bảng tblChucVu hay không, nếu có thì kiểm tra xem ngày công có <=30 hay không? nếu thảo mãn yêu cầu thì cho thêm nhân viên mới, nếu không thì đưa ra thông báo.

#### CREATE PROC SP\_THEM\_NHAN\_VIEN

( @MANV NVARCHAR(4),

@MACV NVARCHAR(2),

@TENNV NVARCHAR(30),

**@NGAYSINH DATETIME**,

**@LUONGCANBAN FLOAT**,

**@NGAYCONG INT**,

```
@PHUCAP FLOAT
AS
 BEGIN
  IF(NOT EXISTS(SELECT * FROM TBLCHUCVU WHERE
MACV = @MACV)
   PRINT 'KHONG CO CHUC VU NAY TRONG BANG CHUC VU'
  ELSE
   IF(NOT EXISTS(SELECT * FROM TBLNHANVIEN
        WHERE MANV=@MANV AND MACV=@MACV AND
@NGAYCONG<=30))
     PRINT 'BAN NHAP SAI NGAY CONG'
   ELSE
     INSERT INTO TBLNHANVIEN VALUES(
         @MANV.
         @MACV,
         @TENNV.
         @NGAYSINH.
         @LUONGCANBAN.
         @NGAYCONG.
         @PHUCAP
 END
---TEST
 EXEC SP_THEM_NHAN_VIEN '4','2','LE VAN
A'.'2/9/1999'.'122222'.'36'.'1233'
CÁCH 2- NẾU CÁCH 1 CHAY BI LỖI
CREATE PROC SP THEM NHAN VIEN
        ( @MANV NVARCHAR(4),
         @MACV NVARCHAR(2),
         @TENNV NVARCHAR(30),
         @NGAYSINH DATETIME,
         @LUONGCANBAN FLOAT.
         @NGAYCONG INT.
         @PHUCAP FLOAT
AS
 BEGIN
  DECLARE @DEM1 INT
```

```
DECLARE @DEM2 INT
  SELECT @DEM1=COUNT(*) FROM TBLCHUCVU WHERE
MACV=@MACV
  IF(@DEM1 <> 0)
   PRINT 'KHONG CO CHUC VU NAY TRONG BANG CHUC VU'
  ELSE
   BEGIN
     SELECT @DEM2=COUNT(*) FROM TBLNHANVIEN
        WHERE MANV=@MANV AND MACV=@MACV AND
@NGAYCONG<=30
     IF(@DEM2<>0)
       PRINT 'BAN NHAP SAI NGAY CONG'
     ELSE
       INSERT INTO TBLNHANVIEN VALUES(
         @MANV.
        @MACV.
        @TENNV.
         @NGAYSINH.
        @LUONGCANBAN.
        @NGAYCONG.
        @PHUCAP
    END
 END
```

b. Viết thủ tục SP\_CapNhat\_Nhan\_Vien (không cập nhật mã), biết tham biến là MaNV, MaCV,

TenNV,Ngaysinh,LuongCanBan,NgayCong,PhuCap. Kiểm tra MaCV có tồn tại trong bảng tblChucVu hay không, nếu có thì kiểm tra xem ngày công có <=30 hay không? nếu thỏa mãn yêu cầu thì cho cập nhật, nếu không thì đưa ra thông báo.

c. Viết thủ tục SP\_LuongLN với Luong=LuongCanBan\*NgayCong PhuCap, biết thủ tục trả về, không truyền tham biến. d. Viết hàm nội tuyến tính lương trung bình của các nhân viên và thể hiện các thông tin sau MaNV,TenNV,TenCV,Luong với

Luong = Luong Can Ban\*Ngay Cong + Phu Cap

Nhưng nếu NgayCong>=25 thì số ngày dư ra được tính gấp đôi, kết quả trả về 1 bảng TB lương các nhân viên.

-----

---

1. Tạo thủ tục có tham số đưa vào là MaNV, MaCV, TenNV, NgaySinh, LuongCB, NgayCong, PhucCap. Trước khi chèn một bản ghi mới vào bảng NHANVIEN với danh sách giá trị là giá trị của các biến phải kiểm tra xem MaCV đã tồn tại bên bảng ChucVu chưa, nếu chưa trả ra 0.

```
CREATE PROC SP THEM NHAN VIEN1
        (@MANV NVARCHAR(4),
         @MACV NVARCHAR(2),
         @TENNV NVARCHAR(30),
         @NGAYSINH DATETIME,
         @LUONGCANBAN FLOAT.
         @NGAYCONG INT.
         @PHUCAP FLOAT,
        @KQ INT OUTPUT
AS
 BEGIN
  IF( (SELECT * FROM TBLCHUCVU WHERE MACV=@MACV)IS NULL)
   SET @KQ=0
  ELSE
   IF( (SELECT * FROM TBLNHANVIEN
        WHERE MANV=@MANV AND MACV=@MACV AND
@NGAYCONG<=30)IS NULL)
     SET @KQ=0
```

```
ELSE
INSERT INTO TBLNHANVIEN VALUES(
    @MANV,
    @MACV,
    @TENNV,
    @NGAYSINH,
    @LUONGCANBAN,
    @NGAYCONG,
    @PHUCAP
    )

RETURN @KQ
END
```

#### **TEST**

```
---TEST
DECLARE @ERROR INT
EXEC SP_THEM_NHAN_VIEN1 '4','cntt','1234',@ERROR OUTPUT
SELECT @ERROR
```

- 2. Sửa thủ tục ở câu một kiểm tra xem thêm MaNV được chèn vào có trùng với MaNV nào đó có trong bảng không. Nếu MaNV đã tồn tại trả ra 0, nếu MaCV chưa tồn tại trả ra 1. Ngược lại cho phép chèn bản ghi.
- 3. Tạo SP cập nhật trường NgaySinh cho các nhân viên (thủ tục có hai tham số đầu vào gồm mã nhân viên, Ngaysinh). Nếu không tìm thấy bản ghi cần cập nhật trả ra giá trị 0. Ngược lại, cho phép cập nhật.
- 4. Tạo thủ tục có

Đầu vào: NgayCong1, NgayCong2

Đầu ra: tổng số nhân viên trong cơ quan có So ngay lam viec trong khoảng Ngaycong1 và NgayCong2.

5. Tạo thủ tục có

Đầu vào: TenCV

Đầu ra: tổng số lượng nhân viên co chuc vu này.